

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Thẩm định tín dụng

Tên học phần (tiếng Anh): Credits Appraisal

Mã học phần:

Mã tự quản: 12202069

Thuộc khối kiến thức: Kiến thức ngành chính

Đơn vị phụ trách: Khoa Tài Chính – Kế Toán

Số tín chỉ: 2 (1,1,4)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 15 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 30 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính, Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.
- Học phần song hành:

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Th.S Võ Thị Thuý Hằng	hangvtt@hufu.edu.vn	TCKT/HUFI
2.	Th.S Trần Thị Thanh Phương	phuongttt@hufi.edu.vn	TCKT/HUFI
3.	TS. Nguyễn Văn Tuấn	tuannv@hufi.edu.vn	TCKT/HUFI

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Thẩm định tín dụng là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành tài chính ngân hàng. Thẩm định tín dụng cung cấp những kiến thức cơ bản để một sinh viên ngành Tài chính ngân hàng có thể tiến hành thẩm định tín dụng của một khách hàng như: Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng; Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng; Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư; Thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay; Lập tờ trình thẩm định tín dụng và chịu trách nhiệm đối với những kết quả thực hiện.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
-----------------	-----------------------	---	-----------------------------

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Hiểu được những nội dung cần thiết để tiến hành thẩm định tín dụng của khách hàng.	PLO1.2	2
G2	Thực hiện được quá trình thẩm định tín dụng khách hàng của ngân hàng và nhận biết được các tình huống liên quan đến pháp lý, tài chính, phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư, tài sản đảm bảo của khách hàng.	PLO8.2 PLO8.3	2
G3	Phân tích đánh giá năng lực pháp lý, năng lực tài chính, dự án hay phương án khả thi, tài sản đảm bảo phục vụ cho việc ra quyết định của ngân hàng.	PLO10.2	3
G4	Áp dụng được kỹ năng đã học thẩm định tín dụng và ra quyết định cấp tín dụng hay không đối với khách hàng.	PLO6.1	4
G5	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc độc lập và làm việc nhóm một cách khoa học và có hiệu quả khi học tập học phần Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư.	PLO9.1 PLO12.1 PLO13.1	2
G6	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư một cách khoa học và hiệu quả. Chịu trách nhiệm khi ra quyết định từ kết quả thẩm định dự án đầu tư	PLO14.3 PLO15.1	3

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Biết được những vấn đề chung về thẩm định tín dụng. Biết các nội dung trong thẩm định tín dụng như thẩm định năng lực pháp lý, thẩm định năng lực tài chính, thẩm định phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư, thẩm định tài sản đảm bảo (nếu có), viết tờ trình thẩm định tín dụng.	1
	CLO1.2	Hiểu và trình bày những nội dung cần thẩm định tín dụng đối với một khách hàng bất kỳ.	2
	CLO1.3	Hiểu được nội dung tờ trình tín dụng	2
G2	CLO2.1	Thực hiện thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính, phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư, thẩm định tài sản đảm bảo (nếu có) đối với hồ sơ của một	2

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
		khách hàng bất kỳ	
	CLO2.2	nhận biết được các tình huống bất thường liên quan đến pháp lý, tài chính, phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư, tài sản đảm bảo của khách hàng.	2
G3	CLO3	Phân tích đánh giá năng lực pháp lý, năng lực tài chính, dự án hay phương án khả thi, tài sản đảm bảo phục vụ cho việc ra quyết định của ngân hàng.	3
G4	CLO4	Thẩm định tín dụng và ra quyết định cấp tín dụng hay không đối với khách hàng.	4
G5	CLO5.1	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc độc lập	2
	CLO5.2	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc nhóm một cách khoa học và có hiệu quả khi học tập học phần Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư.	2
G6	CLO6.1	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư một cách khoa học và hiệu quả.	3
	CLO6.2	Chịu trách nhiệm khi ra quyết định từ kết quả thẩm định dự án đầu tư.	3

(*). Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1: Tổng quan về thẩm định tín dụng	CLO1.1	3	1	0	2
2.	Chương 2: Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3	6	2	0	4
3.	Chương 3. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	45	3	12	30
4.	Chương 4: Thẩm định	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO5.1, CLO5.2,	36	3	9	24

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
	phương án sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư	CLO6.1, CLO6.2				
5.	Chương 5: Thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	27	3	6	18
6.	Chương 6: Lập tờ trình thẩm định tín dụng	CLO1.3	18	3	3	12
Tổng			135	15	30	90

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. Tổng quan về thẩm định tín dụng

- 1.1. Các vấn đề cơ bản về hoạt động tín dụng tại các NHTM
 - 1.1.1. Phạm vi áp dụng
 - 1.1.2. Nguyên tắc
 - 1.1.3. Điều kiện cấp tín dụng
 - 1.1.4. Thời hạn cấp tín dụng
 - 1.1.5. Lãi suất cấp tín dụng
 - 1.1.6. Hạn mức cấp tín dụng
 - 1.1.7. Một số vấn đề khác
- 1.2. Những vấn đề cơ bản về thẩm định tín dụng
 - 1.2.1. Khái niệm
 - 1.2.2. Ý nghĩa
 - 1.2.3. Mục đích thẩm định
 - 1.2.4. Yêu cầu
 - 1.2.5. Tài liệu thẩm định
 - 1.2.6. Quy trình thẩm định tín dụng
- 1.3. Nội dung cơ bản của thẩm định tín dụng
 - 1.3.1. Thẩm định tư cách pháp lý của khách hàng
 - 1.3.2. Thẩm định mục đích cấp tín dụng của khách hàng
 - 1.3.3. Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư

1.3.4. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

1.3.5. Lập tờ trình thẩm định tín dụng

1.4 Tổ chức thực hiện công tác thẩm định tín dụng

Chương 2. Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng

2.1. Khái niệm, ý nghĩa và mục đích thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng

2.1.1 Khái niệm

2.1.2 Ý nghĩa

2.1.3 Mục đích

2.2. Thẩm định năng lực pháp lý đối với khách hàng cá nhân

2.2.1. Giới thiệu khách hàng cá nhân

2.2.2. Đặc điểm của khách hàng cá nhân

2.2.3. Tài liệu thẩm định

2.2.4. Nội dung thẩm định

2.3. Thẩm định năng lực pháp lý đối với khách hàng pháp nhân

2.3.1. Giới thiệu khách hàng pháp nhân

2.3.2. Đặc điểm của khách hàng pháp nhân

2.3.3. Tài liệu thẩm định

2.3.4. Nội dung thẩm định

Chương 3. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

3.1. Mục đích, nguyên tắc, yêu cầu thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

3.2. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng doanh nghiệp

3.2.1. Tài liệu thẩm định

3.2.2. Phương pháp thẩm định và nội dung thẩm định

3.2.3. Thẩm định khả năng trả nợ

3.3. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng cá nhân

3.1.1. Đối với tín dụng sản xuất kinh doanh

3.1.2. Đối với tín dụng tiêu dùng

Chương 4: Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư

4.1. Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh

4.1.1. Mục đích của thẩm định phương án sản xuất kinh doanh

4.1.2. Tài liệu thẩm định

4.1.3. Nội dung thẩm định

4.2 Thẩm định dự án đầu tư

4.2.1. Khái niệm và vai trò của dự án đầu tư

4.2.2. Mục đích thẩm định dự án đầu tư

4.2.3. Vai trò của thẩm định dự án đầu tư

4.2.4. Tài liệu thẩm định dự án đầu tư

- 4.2.5. Nội dung thẩm định dự án đầu tư
- 4.2.6. Thẩm định tài chính dự án đầu tư
- 4.3 Phân tích rủi ro khi thẩm định dự án đầu tư
 - 4.3.1. Phân loại rủi ro
 - 4.3.2. Các bước giảm thiểu rủi ro
- 4.4. Minh họa về thẩm định dự án đầu tư dự án)

Chương 5: Thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay

- 5.1. Tài sản đảm bảo.
 - 5.1.1. Khái niệm
 - 5.1.2. Điều kiện về tài sản đảm bảo
 - 5.1.3. Các hình thức đảm bảo tín dụng
- 5.2. Mục đích và nguyên tắc thẩm định tài sản đảm bảo.
 - 5.2.1. Mục đích thẩm định tài sản đảm bảo
 - 5.2.2. Nguyên tắc thẩm định tài sản đảm bảo
- 5.3. Quy trình thẩm định tài sản đảm bảo.
 - 5.3.1. Tiếp xúc và hướng dẫn khách hàng
 - 5.3.2. Nhận hồ sơ và kiểm tra sơ bộ về tài sản đảm bảo
 - 5.3.3. Thẩm định tài sản đảm bảo
 - 5.3.4. Viết báo cáo thẩm định
- 5.4. Thẩm định giá trị tài sản đảm bảo. (tiếp theo)
 - 5.4.1. Đất
 - 5.4.2. Tài sản gắn liền với đất
 - 5.4.3. Máy móc thiết bị
 - 5.4.4. Phương tiện vận tải
 - 5.4.5. Hàng tồn kho
 - 5.4.6. Chứng từ có giá
 - 5.4.7. Ngoại tệ, vàng
 - 5.4.8. Tài sản khác
 - 5.4.9. Định kỳ đánh giá lại tài sản đảm bảo
- 5.5. Một số ví dụ tính toán giá trị tài sản đảm bảo

Chương 6: Lập tờ trình thẩm định tín dụng

- 6.1. Khái niệm, mục đích, yêu cầu và kết cấu của tờ trình thẩm định tín dụng
 - 6.1.1. Khái niệm
 - 6.1.2. Mục đích
 - 6.1.3. Yêu cầu chung
 - 6.1.4. Kết cấu của tờ trình thẩm định tín dụng
- 6.2. Những nội dung cơ bản của tờ trình thẩm định tín dụng

- 6.2.1. Giới thiệu về khách hàng và nhu cầu của khách hàng vay vốn
- 6.2.2. Thẩm định khách hàng
- 6.2.3. Thẩm định nhu cầu của khách hàng
- 6.2.4. Thẩm định điều kiện cấp hạn mức giao dịch cho khách hàng
- 6.2.5. Nhận xét đề xuất và kiến nghị
- 6.3. Một số tờ trình thẩm định tín dụng tham khảo.

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Quá trình			50	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO5.1	5	Số I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	5	Số I.2
Bài tập 1: Thẩm định năng lực tài chính	Khi học chương 3	CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	5	Số I.6
Bài tập 2: Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư	Khi học chương 4	CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	5	Số I.6
Bài tập 3: Thẩm định tài sản đảm bảo	Khi học chương 5	CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	5	Số I.6
Kiểm tra: Hoàn thành các bài kiểm tra trên E-classroom	Suốt quá trình học	CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	5	Theo thang điểm đề kiểm tra
Tiểu luận: Sinh viên tìm hiểu tài liệu, viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học (nếu có)	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	20	Số I.3, I.6
Thi cuối kỳ			50	

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần từ chương 1 đến chương 5: thông qua bài tập lớn với hình thức thi tự luận.	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2	50	Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Tổ bộ môn Tài chính (2020), *Bài giảng thẩm định tín dụng*, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM (Lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trâm Thị Xuân Hương và cộng sự (2013), *Giáo trình thẩm định tín dụng*, NXB kinh tế

[2] Nguyễn Minh Kiều (2014), *Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng*, NXB tài chính.

[3] Nguyễn Đăng Dòn (2014), *Thẩm định tín dụng*, NXB kinh tế

[4] Nguyễn Minh Kiều (2014), *Hướng dẫn thực hành tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng thương mại*, NXB Lao động xã hội.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học: Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp

9.2. Quy định về hành vi lớp học: Tuyệt đối không được gian lận, sao chép và hành vi vô lễ với giảng viên

9.3. Quy định về học vụ: Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời bài tập theo yêu cầu của Giảng viên

9.4. Quy định về tự học: Đọc tài liệu, hoàn thành bài tập của giảng viên giao cho. và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính – Ngân hàng từ khóa 11DH;

– Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

– Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

PGS. TS. Trần Phước

ThS. Phạm Thị Kim Ánh

**ThS. Võ Thị Thuý
Hằng**